

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Hải Ngọc

Trường Trung học cơ sở Phú Thượng, Quận Tây Hồ

Tóm tắt: Thực hiện CTGDPT 2018, trong những năm qua, Phòng GDĐT quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội đã thường xuyên chỉ đạo các nhà trường trung học xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, xây dựng những giải pháp dạy học phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường. Trong đó đã quan tâm đến việc quản lý dạy học các môn học trong đó có môn tiếng Anh. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân trong đó có lý do số lượng giáo viên đảm bảo chương trình GDPT 2018 chưa thực sự đồng bộ về cơ cấu, trình độ IELTS của đội ngũ giáo viên tiếng Anh chưa đồng đều. Vì vậy chất lượng giáo dục của một số nhà trường còn hạn chế trong đó có chất lượng giáo dục môn tiếng Anh với tỉ lệ học sinh yếu kém còn cao. Với kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo quản lý dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở trong thời gian qua, tác giả mong muốn chia sẻ một số kinh nghiệm và đưa ra một số biện pháp. Hy vọng những biện pháp này là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý, giáo viên dạy tiếng Anh ở các nhà trường; góp phần nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở các nhà trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Tây Hồ trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Quản lý, dạy học tiếng Anh, chất lượng, kiến thức phổ thông.

SOME MANAGEMENT MEASURES FOR TEACHING ENGLISH IN LOWER SECONDARY SCHOOLS IN TÂY HỒ DISTRICT, HANOI

Bui Hai Ngoc

Phu Thuong Lower Secondary School, Tay Ho District

Abstract: In the implementation of the 2018 General Education Curriculum (CTGDPT 2018), the Department of Education and Training of Tây Hồ District, Hanoi, has continuously directed secondary schools to develop annual educational plans and implement appropriate teaching solutions based on the availability of teaching staff and school facilities. Among these efforts, particular attention has been given to managing the teaching of various subjects, including English. However, due to several factors, such as the inconsistency in the number of teachers qualified under CTGDPT 2018 and disparities in English teachers' IELTS proficiency levels, the quality of education in some schools remains limited. This is reflected in the relatively high proportion of students with weak English proficiency. Drawing from practical experience in directing and managing English language teaching in lower secondary schools, the author aims to share insights and propose several management measures. It is hoped that these measures will serve as a useful reference for school administrators and English teachers, contributing to the improvement of English language education in lower secondary schools across Tây Hồ District, particularly in the context of international integration.

Keywords: management, English teaching, quality, general knowledge.

Nhận bài: 03/01/2025

Phản biện: 13/02/2025

Duyệt đăng: 18/02/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngành giáo dục đang đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, giúp người học làm chủ kiến thức phổ thông; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú; nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh (HS) phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học

tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Trong những năm qua, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học trong đó xác định được nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng những giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên (GV), CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường mang tính khả thi cao. Đặc biệt chú ý đến việc quản lý dạy học các môn học trong đó có môn tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực HS. Do số lượng GV đảm bảo chương trình GDPT 2018 chưa thực sự đồng bộ về cơ cấu, trình độ IELTS của đội ngũ GV tiếng Anh chưa đồng đều, chất lượng giáo dục đại trà của

một số nhà trường còn hạn chế so với mặt bằng chung của Quận nên tỉ lệ HS yếu kém còn cao. Vì vậy, công tác quản lý dạy học một số môn học trong đó có môn tiếng Anh vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Trong bài viết này tác giả muốn nêu lên một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở các trường THCS trên địa bàn quận Tây Hồ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. *Vài nét về giáo dục trung học cơ sở quận Tây Hồ:*

Quy mô trường lớp và học sinh:

Giáo dục THCS quận Tây Hồ hiện có 12 trường trong đó gồm 08 trường công lập và 04 trường ngoài công lập, có tổng số 248 lớp với 10.348 học sinh (tăng 5 lớp và 242 học sinh so với năm học 2023-2024), có 51 học sinh khuyết tật, 114 học sinh dân tộc.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

+ CBQL: 23 đ/c (công lập: 18 đ/c, ngoài công lập: 5 đ/c)

+ Giáo viên: Tổng số giáo viên biên chế là 333; tổng số giáo viên hợp đồng là 151 (trong đó có 52 giáo viên giảng dạy bộ môn tiếng Anh). [4].

2.2. *Các biện pháp quản lý dạy học môn tiếng Anh*

2.2.1. *Giáo dục nhận thức cho CBQL, GV về dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trong môn tiếng Anh*

- Làm tốt công tác tuyên truyền, thông báo các văn bản chỉ đạo về đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS.

- Cung cấp tài liệu về dạy học phát triển năng lực HS như tư liệu, sách báo về các PP và hình thức dạy học, hình thức KTĐG để GV tìm hiểu và vận dụng.

- Vận động, thuyết phục để GV chấp nhận, hiểu và thực hiện. Dạy học phát triển năng lực HS là một nội dung mới, chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn. Kinh nghiệm cho thấy vấn đề lớn nhất là sự ỳ của GV. Khi thực hiện giờ hội giảng, thi GV giỏi, GV sử dụng khá nhiều PP và KTDH mới, nhưng khi dạy trên lớp bình thường họ lại quay về với các PP cũ. Thực trạng này bắt nguồn từ nguyên nhân là GV được đào tạo từ PP truyền thống. Khi dạy học, họ đem những tri thức, PP đã được tiếp thu truyền đạt cho HS. Cách dạy học này đã diễn ra trong thời gian dài, tạo ra thói quen khó thay đổi. Khi GV chưa hiểu về dạy học phát triển năng lực họ sẽ đặt vấn đề liệu dạy học phát triển năng lực có hiệu quả hơn cách họ vẫn thực hiện không? Với cách dạy hiện tại, kết quả HS vẫn

tốt thì tại sao phải thay đổi?

- Hiệu trưởng là người chủ chốt trong đổi mới. Hiệu trưởng nhà trường cần chú ý đến cảm xúc của GV để có sự hỗ trợ kịp thời. Hiệu trưởng cần đối thoại với một số GV, thông qua trao đổi, GV sẽ có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình, những khó khăn gặp phải, niềm tin của họ đối với đổi mới dạy học. Lúc đầu, sẽ có một số GV không tin tưởng vào đổi mới và không sẵn sàng thực hiện. Thông qua trao đổi, hiệu trưởng sẽ làm thay đổi suy nghĩ của từng GV, luôn cuốn họ tham gia vào quá trình đổi mới dạy học. Cứ như vậy, số lượng GV tham gia đổi mới sẽ tăng dần, chất lượng dạy học phát triển năng lực cũng sẽ tăng dần. Khi số lượng GV chấp nhận và thực hiện chiếm đa số thì đổi mới dạy học ở trường sẽ có chuyển biến nhanh chóng. Khi tất cả GV, nhân viên nhà trường chấp nhận, hiểu và thực hiện thì đổi mới dạy học của nhà trường sẽ có hiệu quả.

- Tạo sự tin tưởng và động lực đổi mới cho GV, nhân viên. Để tạo niềm tin vào sự thành công của đổi mới giáo dục và tạo động lực đổi mới cho GV, nhân viên có thể giới thiệu những gương điển hình trong dạy học phát triển năng lực. Có thể tổ chức cho GV, nhân viên nhà trường tham quan, giao lưu học hỏi các trường đã thực hiện hiệu quả hoạt động đổi mới giáo dục.

2.2.2. *Gắn kết hoạt động bồi dưỡng giáo viên với đổi mới phương pháp, hình thức dạy học môn tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh*

Tổ chức nghiên cứu các văn bản, chỉ thị hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, những yêu cầu về nội dung, chương trình, PP dạy học ... từ đó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Kế hoạch này được các tổ bộ môn và GV thực hiện nghiêm túc. Các kế hoạch cần chỉ rõ: Nâng cao nhận thức chung, đổi mới PP, tự học tự bồi dưỡng, cử GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở, của Phòng giáo dục, có kế hoạch phát triển đội ngũ cốt cán của nhà trường.

Thông báo, động viên, lựa chọn những GV có đủ khả năng và điều kiện cử đi học đại học, thạc sỹ. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho GV yên tâm tham gia bồi dưỡng. Chú trọng và yêu cầu GV tham gia đầy đủ, ý thức cao trong các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng giáo dục và Đào tạo tổ chức. Triển khai nghiêm túc trang “trường học kết nối” và duy trì họp tổ, nhóm thường xuyên để qua đó bồi dưỡng GV.

Phân công GV nhiều kinh nghiệm giảng dạy và quản lý kèm cặp, giúp đỡ GV mới ra trường và GV còn trẻ còn ít kinh nghiệm. Duy trì thường xuyên dự giờ và đặc biệt là phải tổ chức nhận xét nghiêm túc giờ dạy của GV để tìm ra được PP hay cho từng bài dạy. Triển khai viết và vận dụng những sáng kiến kinh nghiệm được đánh giá cao. Tổ chức thi GV giỏi cấp trường vào các đợt hội giảng nhân ngày 20/11 để có nguồn tham gia thi GV giỏi cấp quận, cấp Thành phố.

Tổ chức cho GV đi tham quan học tập các trường có chất lượng hàng đầu trong quận, trong Thành phố và các tỉnh lân cận. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức học tập, biên soạn các tài liệu tham khảo, soạn giáo án, kế hoạch dạy học, đề cương chi tiết các học phần thể hiện được PPDH mới. Thường xuyên tổ chức thảo luận, sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu kĩ chương trình, bài dạy, từ đó đề xuất các phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng học phần, môn học.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng bài giảng mẫu, sử dụng PP, HTTC dạy học tích cực, tổ chức dạy học thử nghiệm, rút kinh nghiệm bài dạy để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV trong đơn vị vận dụng trong quá trình dạy học. Chỉ đạo GV thực hiện đổi mới PP, HTDH không lạm dụng các PP, KTDH tích cực mà phải biết kết hợp PPDH truyền thống và áp dụng phù hợp PP, KTDH tích cực vào trong bài giảng.

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tạo cho GV thói quen và khả năng xây dựng kế hoạch dạy học khoa học, sáng tạo, có hiệu quả. Tăng cường kỷ cương nề nếp dạy học, ngăn chặn các hiện tượng cắt xén, tự ý thay đổi trong việc thực hiện chương trình môn học, kế hoạch dạy học.

Tăng cường quản lý chương trình, kế hoạch giảng dạy, đề cương giáo án của GV qua đó chỉ đạo GV đổi mới PP, HTDH tích cực, cụ thể: Căn cứ chương trình giảng dạy đã được phê duyệt, GV chuẩn bị kế hoạch giảng dạy, giáo án đảm bảo thực hiện được mục tiêu từng bài học, nội dung kiến thức khoa học chính xác, phù hợp với từng đối tượng HS, phương pháp truyền đạt từng nội dung hợp lý, chú ý phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học, chú ý sử dụng có hiệu quả TBDH vào từng tiết dạy. Ban Giám hiệu có kế hoạch chỉ đạo thường xuyên kiểm tra kế hoạch giảng dạy, đề cương, giáo án của GV, đảm bảo trước khi lên lớp GV phải có giáo án. Giáo án phải được Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, kiểm tra, duyệt từng tháng, từng tuần. Tổ chức

hoạt động dự giờ thăm lớp để kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc, thống nhất phương án để xử lý các tình huống cụ thể.

2.2.3. *Tổ chức bồi dưỡng phương pháp học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong học môn tiếng Anh*

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt việc hướng dẫn về nhà trong mỗi giờ dạy. Đa dạng các yêu cầu đối với việc học ở nhà của HS. Thay vì yêu cầu HS học thuộc nội dung đã ghi trong vở và làm bài tập đã giao như trước đây, GV cần giao cho HS những nhiệm vụ học tập phong phú hơn như: Tìm hiểu các ứng dụng thực tế của bài học, lập sơ đồ tư duy cho bài học, thiết kế sản phẩm theo nguyên lý đã học, viết bài luận về chủ đề được học.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên nhà trường tổ chức các buổi tọa đàm về PP học tập tiếng Anh hiệu quả. Trong buổi tọa đàm, HS có thể nêu ra các khó khăn trong học tập của mình, các mong muốn từ thầy cô. Các thầy cô có thể hướng dẫn những PP học tập hiệu quả cho HS, các em HS đạt kết quả tốt trong học tập cũng chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn.

- Bồi dưỡng thói quen đọc sách tiếng Anh cho HS nhà trường thông qua hình thức câu lạc bộ ngoại ngữ, khuyến khích các em tìm đọc các sách hay, ý nghĩa giáo dục. Bổ sung đầu sách, báo, tạp chí tiếng Anh cho thư viện nhà trường.

- Xây dựng lớp học tự do hơn, trường học thân thiện, tạo thói quen học hỏi, giúp đỡ nhau trong học tập. HS cần được khuyến khích hỏi thầy, hỏi bạn khi bản thân chưa nắm chắc các vấn đề. Điều này không chỉ giúp HS học tập hiệu quả hơn mà còn góp phần hình thành sự tự tin, năng lực hợp tác.

- Hiện nay, hoạt động học tập không chỉ giới hạn trong giờ học, trong không gian lớp học. HS có thể học tập mọi lúc, mọi nơi với sự trợ giúp của CNTT. Nhà trường cần chỉ đạo GV thực hiện tốt việc hướng dẫn HS sử dụng CNTT trong học tập; hướng dẫn các em việc tìm kiếm, tra cứu thông tin trên mạng internet, trao đổi nội dung bài học với thầy cô, bạn bè; tìm kiếm và download tài liệu; khai thác kho tài liệu phong phú trên mạng.

- Quản lý và tổ chức các hoạt động trải nghiệm kết hợp với các tổ chức giáo dục nước ngoài: Thông qua các hoạt động này giúp HS có kỹ năng sống, củng cố, bổ sung và mở rộng thêm tri thức đã học, phát triển óc thẩm mỹ, tăng cường thể

chất HS, từ đó hình thành ý thức công dân, tình yêu quê hương đất nước và con người, đồng thời hướng tới phát triển công dân toàn cầu trong kỷ nguyên mới. Hoạt động này có rất nhiều nội dung và hình thức như: Lễ hội hóa trang, Đêm hội nhạc kịch của các lớp Ngoại ngữ; Ngày hội giao lưu văn hóa....

2.2.4. Xây dựng các tiêu chí đánh giá, xếp loại giáo viên gắn với hoạt động dạy học môn tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh

* Kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn và GV

- Lên kế hoạch dự giờ, thăm lớp của lãnh đạo nhà trường: là một hoạt động kiểm tra tích cực, kích thích hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò, làm giờ dạy đạt hiệu quả cao, đồng thời giúp CBQL có thông tin chính xác về sự phối hợp giữa thầy và trò. Chỉ đạo đổi mới KTĐG tập trung vào trọng tâm hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực HS.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về mục đích, ý nghĩa, vai trò của hoạt động kiểm tra, đánh giá; thống nhất kế hoạch, nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá chuyên môn; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của người kiểm tra và đối tượng kiểm tra; xây dựng được chuẩn đánh giá cho từng hoạt động cụ thể của GV, đồng thời quán triệt việc tổ chức, thực hiện trong hội đồng giáo dục nhà trường từ đầu năm học và ở mỗi học kỳ.

* Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh

- Thành lập ngân hàng đề thi và sử dụng đề cho mỗi bài kiểm tra tất cả các môn học trong các kỳ KTĐG: đánh giá đầu vào, chất lượng dạy học đầu năm và cuối kỳ. Yêu cầu tất cả các GV dạy ở mỗi khối lớp và tất cả các bộ môn đều phải coi kiểm tra, chấm bài nghiêm túc. Lãnh đạo nhà trường kiểm tra kết quả.

- Giao cho GV bộ môn, GV chủ nhiệm kịp thời thông báo kết quả tới HS và cha mẹ HS.

- Xử lý kết quả: làm cơ sở đánh giá xếp loại cuối kỳ, cuối năm. Việc phân loại HS chính xác giúp hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi.

2.2.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá dạy học môn tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, GV về tầm quan trọng của việc đổi mới KTĐG. Làm cho GV thấy được vai trò và trách nhiệm của bản thân để họ tự giác thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề cho GV về các

hình thức và PP đánh giá. Giúp đánh giá chính xác năng lực của HS mà không làm HS bị áp lực hoặc bị tổn thương, đồng thời hình thành khả năng đánh giá và tự đánh giá của bản thân.

- Chỉ đạo GV thiết kế các bài kiểm tra HS theo hướng phát triển năng lực, chú ý các quan điểm dạy học phân hóa, tích hợp và liên môn; tăng cường các câu hỏi giải quyết các tình huống thực tế; các câu hỏi mở; câu hỏi đánh giá được quan điểm cá nhân; xu hướng, năng lực sáng tạo của HS;...

- Chỉ đạo GV đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá như giao cho HS viết báo cáo về một chủ đề, tóm tắt một chủ đề, lập sơ đồ tư duy; đánh giá qua thuyết trình; đánh giá qua sản phẩm học tập của HS; qua các sản phẩm hoạt động của nhóm.

- Chỉ đạo GV thực hiện quan điểm đánh giá quá trình học tập của HS, giúp HS nhận thấy được mức độ tiến bộ của bản thân; hình thành sự tự tin cho HS; tránh làm HS nản chí hoặc tổn thương.

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt việc phản hồi với HS sau kiểm tra, đánh giá. Đây là hoạt động quan trọng giúp HS thấy được mặt mạnh, mặt hạn chế của bản thân để có sự điều chỉnh. CBQL có kiểm tra việc này thông qua việc xem phần nhận xét trong bài làm của HS hoặc dự giờ trả bài của GV. Tránh tình trạng GV chỉ chấm điểm mà không nhận xét, đánh giá hoặc nhận xét, đánh giá chung chung khiến HS không hiểu mình đã thực hiện tốt việc gì; còn hạn chế gì.

- Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá HS của GV trong nhà trường. Động viên, khích lệ kịp thời những GV làm tốt và nhắc nhở, điều chỉnh những GV chưa thực hiện.

2.2.6. Đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện trang thiết bị dạy học dành cho môn tiếng Anh dạy học theo hướng phát triển năng lực

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên về tầm quan trọng của TBDH và tích cực sử dụng các TBĐD vào giờ dạy.

- Tham mưu, đề xuất với cấp trên để xây dựng CSVC phù hợp với trường THCS, đảm bảo vệ sinh, đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy định phù hợp với HS.

- Xây dựng kế hoạch từng năm học và tầm nhìn đến năm 2025 về CSVC, thiết bị phục vụ cho dạy học.

- Thường xuyên bổ sung mua sắm tài liệu tham khảo cho thư viện, xây dựng nguồn tư liệu mở, khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học.

- Huy động các nguồn lực, tranh thủ sự đóng góp của các cá nhân, tập thể, các doanh nghiệp của phụ huynh HS và các cựu HS tham gia xây dựng CSVC, TBDH phục vụ cho dạy học theo hướng phát triển năng lực.

- Tăng cường đầu tư thiết bị CNTT, xây dựng và sử dụng tốt phần mềm sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, trường học trực tuyến phục vụ cho quản lý, giảng dạy và học tập.

- Xây dựng nội quy sử dụng CSVC. Tăng cường quản lý và chỉ đạo các bộ phận liên quan hoạt động có hiệu quả và khai thác tối đa các CSVC, thiết bị dạy và học.

- Tổ chức cho GV tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học. Bố trí đủ GV làm công tác phụ tá thí nghiệm, thực hành.

- Tổ chức việc tự làm đồ dùng dạy học hiệu quả hơn. Động viên, khen thưởng cho các GV có các đồ dùng, TBDH có giá trị trong dạy học, đó là các thiết bị có thể sử dụng cho nhiều bài, nhiều khối lớp, đem lại hiệu quả trong dạy các bài khó

- Thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm kê, kiểm định, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Từ những đánh giá thực trạng công tác quản lý dạy học môn Tiếng Anh tại các trường THCS quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội trong thời gian qua tại các Hội nghị tổng kết năm học của Phòng

GD&ĐT quận Tây Hồ đã đưa ra những thành tựu bước đầu và những tồn tại những khó khăn trong triển khai CTGDPT 2018 trong đó có việc dạy học tiếng Anh ở các trường THCS. Thực trạng trên đã chỉ ra rằng: Công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh còn thiếu sự chỉ đạo đồng bộ và hiệu quả từ cấp quản lý và chưa hỗ trợ kịp thời GV trong việc đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS, dẫn đến việc GV thiếu tự tin và kỹ năng triển khai phương pháp mới. Hơn nữa, công tác giám sát và đánh giá kết quả dạy học thiếu chiều sâu, chưa phản ánh đúng thực tế chất lượng giảng dạy. Để thực hiện cải thiện chất lượng dạy học, hướng đến mục tiêu đổi mới giáo dục theo CTGDPT 2018 trong các trường THCS và xuất phát từ thực tiễn làm công tác chuyên môn quản lý giảng dạy bộ môn Tiếng Anh tại các trường THCS trên địa bàn quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội trong thời gian qua, với vai trò là một tổ trưởng chuyên môn đồng thời là GV giảng dạy bộ môn Tiếng Anh tại quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, tác giả đưa ra một số biện pháp quản lý dạy học môn tiếng Anh ở các trường THCS trên địa bàn quận Tây Hồ. Tác giả hy vọng những nghiên cứu này sẽ góp phần nhỏ bé vào công tác quản lý hoạt động dạy học bộ môn; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các nhà trường THCS trên địa bàn quận Tây Hồ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW Khóa XI, ngày 4 tháng 11 năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ.
3. Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ.
4. Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ.
5. Trần Khánh Đức. Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI.
6. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển năng lực cán bộ quản lý giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (NXB Trường ĐH Kinh tế quốc dân-2017).